TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày 12/3/2020
"V/v tranh chấp kiện đòi nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-DS ngày 07/10/2019 về việc "Tranh chấp kiện đòi nợ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 24/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ B, phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị Đ1, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Tổ M3, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ trình bày:* Vào khoảng cuối năm 2017, bà Lưu Thị Đ1 có mua thịt heo của bà để buôn bán tại Trung tâm Thương mại thị xã AK, giá cả giữa hai bên tự thỏa thuận và hẹn sau khi bán thịt heo thì bà Đ1 sẽ thanh toán lại tiền nợ. Từ ngày 12/11/2017 đến ngày 20/11/2017 bà Đ1 nợ số tiền 14.580.000đ, từ ngày 02/12/2017 đến ngày 04/12/2017 bà Đ1 nợ số tiền 7.090.000đ. Ngoài ra, vào ngày 10/01/2018, bà Lưu Thị Đ1 còn mượn của bà Đ số tiền là 20.000.000đ. Bà Đ đã nhiều lần nhắc nhở, đòi số tiền nợ trên nhưng bà Đ1 chỉ trả được số tiền 5.700.000đ, còn lại số tiền 35.970.000đ đến

nay bà Đ1 không chịu trả. Vì vậy, bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lưu Thị Đ1 phải trả tổng số tiền còn nợ là 35.970.000đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Lưu Thị Đ1 trình bày: Bà Đ1 thừa nhận trước đây có mua thịt heo của bà Hoàng Thị Đ và hiện nay còn nợ số tiền 35.970.000đồng như bà Đ đã trình bày. Bà Đ1 đề nghị trả nợ theo phương án: Mỗi tháng trả 300.000đ cho đến khi hết nợ.

* Ý kiến của bà Hoàng Thị Đ: Bà Đ không chấp nhận cho Đ1 trả nợ hàng tháng với số tiền 300.000đ. Bà Đ tự nguyện cho bà Đ1 trả số tiền hàng tháng là 3.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ là 35.970.000đồng.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ buộc bà Lưu Thị Đ1 phải trả cho bà Đ số tiền còn nợ từ việc mua bán thịt heo, theo sự thống nhất của các đương sự tại phiên tòa là 35.970.000đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ cho bà Đ1 trả số tiền hàng tháng là 3.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ. Bà Lưu Thị Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ khởi kiện đối với bà Lưu Thị Đ1, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Tổ M3, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai yêu cầu bà Đ1 phải trả số tiền còn nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về kiện đòi nợ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ, cùng với việc cung cấp chứng cứ là các "Giấy nợ" do bà Hoàng Thị Đ viết và theo dõi nợ, được bà Lưu Thị Đ1 ký xác nhận nợ với số tiền là 41.670.000đ. Tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận bà Đ1 đã trả được số tiền là 5.700.000đ và số tiền bà Đ1 còn nợ bà Đ là 35.970.000đ. Vậy, có đủ cơ sở xác định bà Lưu Thị Đ1 còn nợ của bà Hoàng Thị Đ tổng số tiền 35.970.000đồng theo như các giấy viết nợ là có căn cứ. Bà Đ đòi nợ nhiều lần nhưng bà Đ1 không trả, nên bà Đ khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 274, 275, 278, 280 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lưu Thị Đ1 phải trả cho bà Hoàng Thị Đ số tiền còn nợ là 35.970.000đồng, nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

[3] Bà Lưu Thị Đ1 đề nghị trả dần hàng tháng với số tiền 300.000đ, nhưng bà Hoàng Thị Đ không chấp nhận nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của bà Đ1. Bà Đ tự nguyện cho bà Đ1 trả số tiền hàng tháng là 3.000.000đ, cho đến khi hết số tiền nợ là 35.970.000đ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà Lưu Thị Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 35.970.000đ x 5% = 1.798.500đ *(Một triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng)*. Bà Hoàng Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 235 và các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 274, 275, 278, 280 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ.

- Buộc bà Lưu Thị Đ1 phải trả cho bà Hoàng Thị Đ số tiền còn nợ là 35.970.000đ *(Ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị Đ cho bà Lưu Thị Đ1 trả dần hàng tháng với số tiền 3.000.000đ, cho đến khi hết số tiền nợ là 35.970.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Lưu Thị Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.798.500đồng. Bà Hoàng Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Hoàng Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.041.000đồng *(Một triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004138 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/3/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX. An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông